

Số: **68/2021/QĐST-DS**

*TP. Tuyên Quang, ngày 21 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13/5/2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 51/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Ông **Hà T**, sinh năm 1957 và bà **Dương L**, sinh năm 1959.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Bà **Hà A**, sinh năm 1953.

Cùng địa chỉ: Số nhà 123, tổ dân phố 11, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về trách nhiệm trả nợ: Bà Hà A có nghĩa vụ thanh toán cho ông Hà T và bà Dương L số tiền gốc là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng), số tiền lãi 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng); tổng số tiền là 50.000.000 đồng (Năm

mười triệu đồng). Trong đó: Bà A phải thanh toán cho ông Hà T số tiền 25.0000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng) và thanh toán cho bà Dương L số tiền 25.0000.000 đồng (Hai mươi năm triệu đồng). Thời hạn thanh toán tiền cho ông Trì, bà Liên chậm nhất vào ngày 13/8/2021.

*Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

- Về án phí: Ông Hà T, bà Dương L và Hà A được miễn án phí dân sự với lý do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP Tuyên Quang;
- Chi cục T.H.A DS TP Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương Giang**